TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 13/4/2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q – sinh năm 1959, có mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh Ng – sinh năm 1976, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2021, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q như sau:

Vào ngày 19/7/2018, ông Trần Minh Ng hỏi vay của bà số tiền 50.000.000 đồng và có viết giấy nhận nợ. Theo thỏa thuận, ông Trần Minh Ng vay tiền để đáo hạn Ngân hàng vài ngày sau sẽ trả lại tiền cho bà, nhưng sau đó ông Trần Minh Ng

cứ hứa hẹn và khất lần không chịu trả nợ cho bà, hơn 02 năm nay, bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Trần Minh Ng cứ trì hoãn không có trả vốn, lời gì cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc ông Trần Minh Ng phải trả cho bà số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Khi đi vay thì ông Ng tự đi vay và nhận tiền, vợ ông Ng không liên quan nên bà chỉ kiện một mình ông Trần Minh Ng không kiện vợ ông Ng.

Bị đơn ông Trần Minh Ng trình bày: Vào năm 2018, ông có vay của bà Q số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay ông có ký biên nhận nợ. Số tiền hiện bà Q kiện ông thì ông đồng ý trả cho bà Q nhưng hiện tại ông không có khả năng nên xin trả dần cho bà Q hàng tháng, mỗi tháng ông trả cho bà Q 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q chỉ yêu cầu ông Trần Minh Ng phải trả cho bà 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, bà Q không đồng ý cho ông Ng trả dần số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về tố tụng***: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Q với ông Trần Minh Ng là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Trần Minh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Ng.

[2] ***Về nội dung***: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Trần Minh Ng là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi bà Nguyễn Thị Q cho ông Trần Minh Ng vay tiền, hai bên có viết biên nhận nợ ngày 19/7/2018, do ông Trần Minh Ng ký nhận. Tại Tòa án, ông Trần Minh Ng cũng thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Q 50.000.000 đồng và hiện còn nợ bà Q số tiền này, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Nguyễn Thị Q không cần phải chứng minh vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q đối với số tiền 50.000.000đồng đã cho ông Trần Minh Ng vay là có cơ sở chấp nhận. Do phía ông Trần Minh Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Q nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của

bà Nguyễn Thị Q về việc buộc ông Trần Minh Ng phải trả cho bà Nguyễn Thị Q 50.000.000 đồng.

Ông Trần Minh Ng xin trả dần số nợ trên cho bà Q hàng tháng, mỗi tháng ông trả cho bà Q 1.000.000 đồng nhưng bà Q không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Q chỉ yêu cầu ông Trần Minh Ng trả cho bà 50.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay trên nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Trần Minh Ng phải nộp 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5%).

Bà Nguyễn Thị Q được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0009711, ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

Xử: Buộc ông Trần Minh Ng phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Q 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Minh Ng không trả đủ số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Q thì hàng tháng ông Trần Minh Ng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Buộc ông Trần Minh Ng phải nộp 2.500.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Q được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009711, ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang